



IRAT 63

Quản lí các tổn thương trong biểu mô lát (-SIL)

Lớp 6123

6:00 PM 19 Sep 2022

Chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa. Module Sản Phụ khoa 2.

© 2022. Quyền sở hữu trí tuệ thuộc về Bộ môn Phụ Sản, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

...

Điểm: 70/100

Lưu ý:

Đây là bài test cá nhân.

Sinh viên phải làm bài bằng account xxx@ump.edu.vn cá nhân của chính mình để được xem là có làm bài.

Kết quả bài làm được ghi cho tên của user name của account đó.

Trong trường hợp một user name submit bài hai lần thì sẽ ghi nhận bài làm nào có số câu đúng thấp hơn.

✓ **Đúng 5/5 Điểm**

1. Các tổn thương trong biểu mô lát cổ tử cung có lịch sử diễn biến tự nhiên ra sao? *

- ☐ a. Nhiễm HPV các genotype nguy cơ cao là điều kiện cần và đủ để dẫn đến -SIL
- ☐ b. Diễn biến chỉ đi theo một chiều, từ tổn thương độ thấp đến tổn thương độ cao

- ☒ c. Thời gian mà tổn thương tồn tại ở một độ nhất định có thể rất ngắn hay rất dài ✓
- ☐ d. HPV luôn tồn tại trong mọi tổn thương -SIL, dù chúng là độ thấp hay độ cao

✗ **Không chính xác** 0/5 Điểm

2. Hiện nay, có ba chiến lược tầm soát sơ cấp ung thư cổ tử cung đang được thực thi trong thực hành:

- (i) chiến lược tầm soát sơ cấp dựa trên tế bào học đơn thuần
- (ii) chiến lược tầm soát sơ cấp dựa trên xét nghiệm HPV đơn thuần
- (iii) chiến lược tầm soát sơ cấp dựa trên co-testing

Trong tổng thể của cả ba lưu đồ (algorithms) tầm soát ung thư cổ tử cung (theo ba chiến lược trên), khi nói về vai trò của tế bào học và của xét nghiệm HPV, phát biểu nào là chính xác? *

- ☐ a. Tế bào học luôn đóng vai trò quan trọng ở "các điểm ngã ba" ✓
- ☐ b. HPV định tính luôn đóng vai trò quan trọng ở "các điểm ngã ba"
- ☐ c. HPV định type luôn đóng vai trò quan trọng ở "các điểm ngã ba"
- ☒ d. Khảo sát mô bệnh học là thành tố quyết định ở "các điểm ngã ba"

✓ **Đúng** 5/5 Điểm

3. Hiện nay, có ba chiến lược tầm soát sơ cấp ung thư cổ tử cung đang được thực thi trong thực hành:

- (i) chiến lược tầm soát sơ cấp dựa trên tế bào học đơn thuần
- (ii) chiến lược tầm soát sơ cấp dựa trên xét nghiệm HPV đơn thuần
- (iii) chiến lược tầm soát sơ cấp dựa trên co-testing

Khi so sánh hiệu quả của chương trình tầm soát dùng một trong ba chiến lược này, nhận định nào là chính xác? *

- ☐ a. Hiệu quả của chiến lược (i) thấp hơn so với hiệu quả của hai chiến lược kia
- ☐ b. Chiến lược (ii) hiệu quả, bao phủ tốt dân số, nhưng cần rất nhiều nguồn lực
- ☐ c. Hiệu quả của chiến lược (iii) là tương đương với hiệu quả của chiến lược (ii)
- ☒ d. Cả ba nhận định trên về so sánh các chiến lược tầm soát cùng là chính xác ✓

✗ Không chính xác 0/5 Điểm

4. Xét hai chiến lược tầm soát sơ cấp ung thư cổ tử cung bằng xét nghiệm HPV đơn thuần (HPV testing) và bằng tế bào học đơn thuần (Pap'stest), có khác biệt gì về tính giá trị (Se, Sp, NPV, PPV) của hai phương án này? *

- ☐ a. HPV testing có độ nhạy (Se) cao hơn Pap's test về khả năng nhận diện các -SIL
- ☐ b. HPV testing có độ đặc hiệu (Sp) cao hơn Pap's test về khả năng nhận diện các -SIL
- ☒ c. HPV testing có giá trị dự báo âm (NPV) tốt hơn Pap's test về khả năng có tổn thương độ cao
- ☐ d. HPV testing có giá trị dự báo dương (PPV) tốt hơn Pap's test về khả năng có tổn thương độ cao ✓

✗ Không chính xác 0/5 Điểm

5. Các tổ chức lớn đều cùng khuyến cáo chọn chiến lược tầm soát sơ cấp ung thư cổ tử cung bằng xét nghiệm HPV đơn thuần trong các chương trình Chăm sóc Y tế Quốc gia, và không nên tiếp tục bằng các chiến lược tầm soát khác. Khuyến cáo này dựa trên cơ sở nào?

*

- ☐ a. Giảm gánh nặng tài chính Quốc gia, do tương quan hiệu quả-thành giá tốt
- ☒ b. Nhằm khắc phục yếu tố chủ quan "do con người" khi đọc lame tế bào học
- ☐ c. Do nhiễm HPV là điều kiện cần và cũng là điều kiện đủ để dẫn đến -SIL
- ☐ d. Do chiến lược có khả năng phát hiện cao; lại dễ bao phủ cho toàn dân số ✓

✓ Đúng 5/5 Điểm

6. Theo ASCCP (2019), nên dùng phương tiện nào để thực hiện tầm soát ung thư cổ tử cung cho phụ nữ trong độ tuổi 30-65 thuộc dân số chung?

*

- ☐ a. HPV testing đơn thuần không định type
- ☒ b. HPV testing đơn thuần có định type ✓
- ☐ c. Co-testing không định type

☐ d. Co-testing có định type

✓ **Đúng** 5/5 Điểm

7. Trong các đối tượng liệt kê sau, đối tượng nào cần được tầm soát ung thư cổ tử cung bằng một chương trình khác biệt, chặt chẽ hơn so với chương trình tầm soát cho quần thể dân số chung? *

- ☒ a. Người bị nhiễm HIV ✓
- ☐ b. Người từng mắc STIs
- ☐ c. Người có nhiều bạn tình
- ☐ d. Người có thể trạng béo phì

✓ **Đúng** 5/5 Điểm

8. Tiếp cận "quản lý -SIL dựa trên nguy cơ" (risk-based management) của ASCCP (2019) phải được hiểu ra sao? *

- ☐ a. Là quản lý dựa trên nguy cơ tiền sử; bất kể lâm sàng và tế bào học và HPV
- ☐ b. Là quản lý dựa trên nguy cơ tiền sử và lâm sàng; bất kể tế bào học và HPV
- ☐ c. Là quản lý dựa trên nguy cơ tiền sử và lâm sàng và tế bào học; bất kể HPV
- ☒ d. Là quản lý dựa trên đủ cả 4 nguy cơ tiền sử, lâm sàng, tế bào học và HPV ✓

✓ **Đúng** 5/5 Điểm

9. Trong các yếu tố sau, yếu tố nào đã bị ASCCP loại bỏ (không dùng đến) khi tổ chức này thiết lập bảng dữ liệu dùng để tính toán nguy cơ của ASCCP 2019? *

- ☐ a. Tuổi khi thực hiện tầm soát
- ☐ b. Kết quả tầm soát trước đó
- ☐ c. HPV type khác với 16, 18
- ☒ d. PARA và tiền sử thai sản ✓

✓ **Đúng** 5/5 Điểm

10. Trong các tình huống được liệt kê dưới đây về thực hiện tầm soát/quản lý các -SIL, ở tình huống nào thì xét nghiệm HPV (HPV testing) cung cấp được ít thông tin nhất?

*

- ☒ a. Có pap's test là LSIL/HSIL, muốn phân tầng quản lý ✓
- ☐ b. Có pap's test là ASC-US, muốn phân tầng quản lý
- ☐ c. Có pap's test là NILM, muốn phân tầng quản lý
- ☐ d. Có ý nghĩa phân tầng như nhau ở cả 3 tình huống

✓ **Đúng** 5/5 Điểm

11. Kết luận như thế nào khi một phết tế bào học tầm soát ung thư cổ tử cung cho kết quả là "bất thường tế bào biểu mô lát với ý nghĩa không xác định" (ASC-US)? *

- ☐ a. Kết quả tầm soát âm tính với các -SIL
- ☐ b. Kết quả tầm soát dương tính với LSIL
- ☐ c. Kết quả tầm soát dương tính với HSIL
- ☒ d. Kết quả tầm soát dương tính với các -SIL ✓

✓ **Đúng** 5/5 Điểm

12. Trong lưu đồ quản lý một trường hợp có kết quả tế bào học là "bất thường tế bào biểu mô lát với ý nghĩa không xác định" (ASC-US), vai trò của HPV testing là gì? *

- ☐ a. Không có vai trò trong quản lý, nó chỉ để lý giải tổn thương thấy qua tế bào học
- ☐ b. Không có vai trò trong quản lý, do kết quả tầm soát này là âm tính với các -SIL
- ☐ c. Để dự báo khả năng sẽ tiến triển thành tổn thương độ cao hay sẽ thoái triển
- ☒ d. Để ra quyết định về phương án quản lý ngay tiếp theo kết quả ASC-US này ✓

✓ **Đúng** 5/5 Điểm

13. Một phụ nữ được thực hiện co-testing cho biết có LSIL và HPV type nguy cơ cao [+]. Bà được soi cổ tử cung, nhưng không tìm thấy tổn thương, dù đã quan sát được toàn bộ cổ tử cung khi soi. Lí giải nào là hợp lí? *

- ☐ a. Kết quả tầm soát bằng co-testing này là dương tính giả
- ☐ b. Bỏ sót tổn thương do lỗi kĩ thuật hay thiếu kinh nghiệm
- ☒ c. Không thể nhìn thấy tổn thương do vị trí kín đáo của nó ✓
- ☐ d. Không thể nhìn thấy tổn thương do còn ở giai đoạn sớm

✗ **Không chính xác** 0/5 Điểm

14. Dưới đây là các tên gọi thường dùng của vaccine được bào chế trên cơ sở dùng kháng nguyên capsid của Human Papilloma Virus type 16/18. Về mặt khoa học, tên gọi nào là chính xác, phản ánh đúng mục tiêu của tiêm phòng vaccine này? *

- ☒ a. Vaccine ngừa HPV 16/18
- ☐ b. Vaccine ngừa các -SIL độ cao ✓
- ☐ c. Vaccine ngừa ung thư cổ tử cung
- ☐ d. Cả ba tên gọi trên cùng là chính xác

✗ **Không chính xác** 0/5 Điểm

15. "Vaccine ngừa nhiễm HPV cho nữ" sẽ có được tác dụng bảo vệ lí tưởng nếu được tiêm cho đối tượng nào? *

- ☐ a. Trẻ dưới 17 tuổi, chưa có quan hệ tình dục ✓
- ☐ b. Nữ dưới 26 tuổi, chưa có quan hệ tình dục
- ☐ c. Chưa quan hệ tình dục, bất kể độ tuổi
- ☒ d. Chưa bị nhiễm HPV, bất kể độ tuổi

✗ **Không chính xác** 0/5 Điểm

16. Trong các lưu ý dưới đây về “những điều cần tuân thủ” khi thực hiện tiêm “vaccine ngừa nhiễm HPV cho nữ”, điều nào mang tính chất “nguyên tắc”, chỉ xem xét thực hiện khi “không còn phương án nào khác”? *

- ☐ a. Không tiêm vaccine cho người đã trên 26 tuổi
- ☒ b. Không tiêm vaccine cho người đã bị mắc -SIL
- ☐ c. Không tiêm vaccine cho người từng có HPV [+]
- ☐ d. Không tiêm loại vaccine khác với loại đã tiêm trước đó ✓

✓ **Đúng** 5/5 Điểm

17. Việc một phụ nữ đã được tiêm “vaccine ngừa nhiễm HPV” sẽ ảnh hưởng như thế nào đến việc thực hiện tầm soát ung thư cổ tử cung cho bà ta? *

- ☐ a. Không được phép chọn tầm soát bằng HPV đơn thuần
- ☐ b. Chỉ cần chú ý đến các type nguy cơ cao nào chưa tiêm
- ☐ c. Bà ta chỉ cần tầm soát bằng tế bào học đơn thuần là đủ
- ☒ d. Kế hoạch tầm soát sẽ không thay đổi, dù đã tiêm phòng ✓

✓ **Đúng** 5/5 Điểm

18. Ở phụ nữ đã có gia đình, cần lưu ý đến khảo sát nào (optional) trước khi tiêm “vaccine ngừa nhiễm HPV”, do kết quả có thể dẫn đến việc phải trì hoãn hay phải hủy bỏ việc tiêm vaccine ở người này? *

- ☐ a. Nên thực hiện soi cổ tử cung, có hay không kèm nạo kênh
- ☒ b. Khai thác bệnh sử hay test β -hCG để loại trừ đang mang thai ✓
- ☐ c. Nên thực hiện phết tế bào cổ tử cung, hay lí tưởng là co-testing
- ☐ d. Nên thực hiện HPV testing, test HIV và các bệnh lây qua tình dục

✓ **Đúng** 5/5 Điểm

19. Một phụ nữ 24 tuổi, đã được tiêm “vaccine ngừa nhiễm HPV loại tứ giá” đầy đủ ở tuổi thiếu niên, đến để được tầm soát sơ cấp ung thư cổ tử cung. Lập gia đình được một năm, và đây là lần đầu tiên bà thực hiện tầm soát. Bà được tầm soát bằng tế bào học đơn thuần (dùng liquid-prep). Kết quả trả về là ASC-US. Hành động quản lí tiếp theo nào là phù hợp? *

- ☐ a. Thực hiện ngay soi cổ tử cung
- ☐ b. Thực hiện ngay HPV định tính
- ☒ c. Thực hiện ngay HPV định type ✓
- ☐ d. Hẹn co-testing với HPV định type

✓ **Đúng** 5/5 Điểm

20. Ở những đối tượng đã từng phơi nhiễm với HPV, nếu họ được tiêm “vaccine ngừa nhiễm HPV”, thì hiệu quả của vaccine sẽ có điểm nào đáng lưu ý? *

- ☐ a. Tăng cường khả năng thải trừ HPV đã nhiễm trước tiêm
- ☐ b. Tăng cường khả năng bảo vệ tái nhiễm các HPV đã nhiễm
- ☒ c. Hiệu quả được giữ nguyên cho những type HPV chưa nhiễm ✓
- ☐ d. Hiệu quả cùng bị giảm cho cả type HPV chưa nhiễm lẫn đã nhiễm

[Quay lại trang cảm ơn](#)

Nội dung này được tạo bởi chủ sở hữu của biểu mẫu. Dữ liệu bạn gửi sẽ được gửi đến chủ sở hữu biểu mẫu. Microsoft không chịu trách nhiệm về quyền riêng tư hoặc thực tiễn bảo mật của khách hàng, bao gồm cả các biện pháp bảo mật của chủ sở hữu biểu mẫu này. Không bao giờ đưa ra mật khẩu của bạn.

Hoạt động trên nền tảng Microsoft Forms | [Quyền riêng tư và cookie](#) | [Điều khoản sử dụng](#)